

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 289/2026/DS-PT

Ngày: 31 – 3 – 2026

V/v tranh chấp về dân sự – Đòi
lại tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Liên Hiệp

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thanh Nhân

Bà Nguyễn Thị Ánh Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Hồng Diễm, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Ông Võ Trung Hiếu, Kiểm sát viên.

Trong ngày 31/3/2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 28/2026/TLPT- DS ngày 23 tháng 01 năm 2026 về việc “V/v Tranh chấp về dân sự – Đòi lại tài sản”

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 352/2025/DS-ST ngày 17 tháng 10 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 0 – Đồng Tháp bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 746/2026/QĐ-PT ngày 23 tháng 02 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Ấp T, xã V, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Bà Cao Thị H, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Ấp T, xã V, tỉnh Đồng Tháp.

Bà Tvà bà H có mặt tại phiên tòa.

- Kháng cáo: Bà Cao Thị H là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện và Bản tự khai vào ngày 08/4/2025 của bà Nguyễn Thị T; Trong quá trình giải quyết vụ án, hòa giải và tại phiên tòa bà Nguyễn Thị T trình bày:**

Trước đây, bà Nguyễn Thị T có nhận cầm cố của ông Ngô Văn H một phần đất với số tiền 70.000.000 đồng, thực hiện dưới hình thức hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và đất đã được sang tên cho bà T đứng tên. Sau đó, bà Cao Thị H và ông Ngô Văn H (bà H với ông H có mối quan hệ là chị em cô cậu) trả lại cho bà T số tiền 70.000.000 đồng. Đồng thời, bà H yêu cầu bà

T thực hiện thủ tục sang tên cho ông Trần Văn Tr phần đất nêu trên. Khi bà T thực hiện thủ tục sang tên cho ông Tr, ông Tr có giao cho bà T số tiền 150.000.000 đồng là tiền của hợp đồng chuyển nhượng phần đất này. Bà T đã thực hiện việc giao số tiền 150.000.000 đồng lại cho bà H. Vào ngày 26/10/2021, bà H có làm giấy nhận tiền cho bà T số tiền 150.000.000 đồng với nội dung *"có nhận tiền một trăm năm mươi triệu đồng tiền nhờ bà T chuyển nhượng đất cho ông Trần Văn Tr"*.

Tuy nhiên, sau đó phần đất này là đối tượng tranh chấp trong vụ kiện tranh chấp Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang giữa nguyên đơn là bà Nguyễn Thị H và bị đơn là ông Ngô Văn H. Theo kết quả xét xử của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang, bà T phải có nghĩa vụ hoàn trả lại ông Trần Văn Tr số tiền 150.000.000 đồng, do hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà T với ông Tr đối với phần đất bà T nhận cầm cố của ông H bị tuyên bố vô hiệu.

Ngoài ra, bà T còn phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm 7.500.000 đồng và 6.000.000 đồng chi phí giám định giọng nói của ông Tr trong vụ án nêu trên.

Việc bà Nguyễn Thị T chuyển nhượng phần đất này cho ông Tr hoàn toàn theo yêu cầu của ông H và bà H. Số tiền 150.000.000 đồng bà T nhận của ông Tr, bà T cũng đã giao lại cho bà H. Việc nhận tiền này bà H có làm giấy cam kết đã nhận đủ số tiền 150.000.000 đồng và nếu có tranh chấp đối với việc chuyển nhượng trên thì bà H hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Nay bà Nguyễn Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc bà Cao Thị H có nghĩa vụ trả cho bà T số tiền 150.000.000 đồng, số tiền án phí dân sự sơ thẩm 7.500.000 đồng và số tiền 6.000.000 đồng chi phí giám định giọng nói trong vụ kiện giữa bà Nguyễn Thị H và ông Ngô Văn H, tổng cộng là 163.500.000 đồng. Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là chị Phan Thị Ngọc N rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền án phí dân sự sơ thẩm 7.500.000 đồng và số tiền 6.000.000 đồng chi phí giám định giọng nói trong vụ kiện giữa bà H và ông H.

**** Tại Bản ghi ý kiến ngày 21/4/2025 của bà Cao Thị H; Trong quá trình giải quyết vụ án, hòa giải và tại phiên tòa, bà Cao Thị H trình bày:***

Bà Cao Thị H yêu cầu Tòa án đưa ông Trần Văn Tr, sinh năm 1959, địa chỉ: ấp 0, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang (nay là khu phố 0, xã V, tỉnh Đồng Tháp) vào vụ án. Bởi vì ông Tr đang giữ một biên nhận mượn tiền bản chính số tiền là 200.000.000 đồng, trong đó có 150.000.000 đồng bà H nhờ bà T chuyển nhượng sổ đỏ của bà T cho ông Tr và 50.000.000 đồng bà H mượn riêng của ông Tr. Bà H đã trả số tiền 50.000.000 đồng xong nhưng ông Tr chưa xé bỏ biên nhận mượn tiền bởi vì chung với số tiền 150.000.000 đồng. Trường hợp, ông Tr không khởi kiện hay đòi bà H số tiền 150.000.000 đồng tại biên nhận số tiền 200.000.000 đồng nêu trên hoặc nộp cho Tòa án bản chính của biên nhận mượn tiền và cam kết không thừa kiện bà H số tiền 150.000.000 đồng thì bà H đồng ý trả lại cho bà T số tiền 150.000.000 đồng mà bà T khởi kiện.

Ngoài ra bà H thừa nhận chữ ký trong giấy mượn tiền ngày 26/10/2021 DL mà bà T đề cập đến là chữ ký và chữ viết của bà Cao Thị H.

* Tại Quyết định của Bản án dân sự sơ thẩm số 352/2025/DS-ST ngày 17/10/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 0 - Đồng Tháp quyết định:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T. Buộc bà Cao Thị H phải trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền 150.000.000 đồng. Trả tiền khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Cao Thị H chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Đình chỉ yêu cầu khởi kiện buộc bà Cao Thị H trả lại cho bà Nguyễn Thị T số tiền án phí dân sự sơ thẩm 7.500.000 đồng và số tiền 6.000.000 đồng chi phí giám định giọng nói.

- Tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 06/2025/BPKCTT ngày 17/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 0 - Đồng Tháp).

- Về án phí: Bị đơn Cao Thị H phải chịu 7.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị T số tiền 4.088.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0010251 ngày 11/4/2025 của Chi cục Thi hành án huyện G, tỉnh Tiền Giang (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về quyền yêu cầu thi hành án khi bản án có hiệu lực pháp luật và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

- Kháng cáo: Ngày 03/11/2025, bà Cao Thị H là bị đơn của vụ án kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Bà H yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 352/2025/DS-ST ngày 17/10/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 0 – Đồng Tháp theo hướng: Không chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị T.

* Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật ở giai đoạn phúc thẩm:

+ Về tố tụng: Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa cũng như Hội đồng xét xử, Thư ký và đương sự có mặt tại phiên tòa đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Cao Thị H; Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, đã được kiểm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời phát biểu của vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bà Cao Thị H, là bị đơn của vụ án trong hạn luật định, hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét về nội dung kháng cáo của bà Cao Thị H:

Bà H kháng cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét toàn diện chứng cứ, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà.

Xét thấy: Tại Giấy nhận tiền ngày 26/10/2021 DL có nội dung “*Tui tên Cao Thị H ở ấp T, xã T huyện G tỉnh Tiền Giang có nhận tiền (Một trăm năm mươi triệu đồng) là tiền nhờ bà T chuyển nhượng đất cho ông Trần Văn Tr (thị trấn V, G, T)*”

Tui cam kết nếu ai có tranh chấp trên miếng đất tui nhờ bà T chuyển nhượng thì tui hoàn toàn chịu trách nhiệm pháp luật”. Bà H thừa nhận chữ viết và chữ ký tại Giấy nhận tiền là của bà.

Đồng thời, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 18/2025/DS-ST ngày 03/4/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang có hiệu lực pháp luật giữa nguyên đơn Nguyễn Thị Hvà bị đơn Ngô Văn H về việc tranh chấp “Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, đòi lại tài sản và hủy giấy chứng nhận QSDĐ” tại trang 12 của bản án có nêu: “*Căn cứ vào biên nhận tiền ngày 26/10/2021 giữa bà Nguyễn Thị T và ông Trần Văn Tr thì bà T có nhận số tiền 150.000.000 đồng từ ông T;*

Ngoài ra, ông Tr xác định: “*việc bà T giao lại số tiền 150.000.000 đồng cho bà H thì ông Tr không biết, đó là việc của bà T và bà H.*”, “*Việc bà H thừa nhận có nhận của bà T số tiền 150.000.000 đồng nhưng bà T không có yêu cầu giải quyết trong vụ án này nên bà T có quyền khởi kiện trong vụ án khác*”.

Tại trang 13 của Bản án cũng nêu “*Buộc bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ trả cho ông Trần Văn Tr số tiền 150.000.000 đồng*” do hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 26/10/2021 bị vô hiệu nên các bên phải hoàn trả cho nhau những gì đã nhận nên cần buộc bà T trả cho ông Tr số tiền 150.000.000 đồng. Đồng thời tại Biên bản phiên tòa (trang 5) ông Trần Văn Tr thừa nhận “*bà Cao Thị H không còn nợ nần, liên quan gì, ông cũng không giữ biên nhận tiền nào khác của bà H*”. Do đó, bà H kháng cáo và trình bày nội dung liên quan đến ông Tr đối với số tiền 150.000.000 đồng mà bà T khởi kiện bà H là không có căn cứ để xem xét.

Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T buộc bà Cao Thị H trả cho bà T số tiền 150.000.000 đồng là có căn cứ và phù hợp.

Bà H kháng cáo và chỉ trình bày nội dung theo ý kiến của bà, không có tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo nên không thể chấp nhận kháng cáo của bà H.

[3] Xét ý kiến đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận đề nghị. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Từ những nhận xét trên, Hội đồng xét xử xét thấy kháng cáo của bà Cao Thị H là không có căn cứ, không phù hợp nên không chấp nhận kháng cáo của bà H.

[4] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Do giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm nên bà Cao Thị H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại Khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, bà H là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 91, Điều 147, Khoản 1 Điều 148 và Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 166, Khoản 2 Điều 357 và Điều 585 của Bộ luật Dân sự;

Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và điểm đ Khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Cao Thị H.
2. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 352/2025/DS-ST ngày 17/10/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 0 – Đồng Tháp.
3. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T.
4. Buộc bà Cao Thị H có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng). Trả tiền khi án có hiệu lực pháp luật.
- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Cao Thị H chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.
5. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T buộc bà Cao Thị H trả lại cho bà số tiền án phí dân sự sơ thẩm 7.500.000 đồng và số tiền 6.000.000 đồng chi phí giám định giọng nói.
6. Tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 06/2025/QĐ-BPKCTT ngày 17/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 0 - Đồng Tháp).
7. Về án phí:
 - + Bà Cao Thị H được miễn án phí dân sự phúc thẩm.
 - + Bà Cao Thị H phải chịu 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.
 - + Bà Nguyễn Thị T được nhận lại số tiền 4.088.000 đồng (Bốn triệu tám nghìn tám trăm đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010251 ngày 11/4/2025 của Chi cục Thi hành án huyện G, tỉnh Tiền Giang (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp).

8. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Phòng TT,KT &THA TAT
- VKSND Tỉnh;
- Thi hành án dân sự Tỉnh;
- Tòa án ND khu vực 0;
- Đường sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Liên Hiệp